| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỐNG NHẤT**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **46 /**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 8 – 2024
V/v: *"Tranh chấp xác định cha cho con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Kiều Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thế Long

Ông Trương Công Đức

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2024, về việc "*Tranh chấp xác định cha cho con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị P**, sinh năm 1989.
Nơi thường trú: Số 215B/5, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

2. *Bị đơn*: Anh **Trần Đức D**, sinh năm 1985.
Nơi thường trú: Số 12/1, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Mai Vũ H**, sinh năm 1981.
Nơi thường trú: Số 72/3D, ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/4/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:*

Vào khoảng năm 2020, chị Trần Thị P và anh Trần Đức D quen biết và phát sinh tình cảm với nhau. Trong thời gian này, chị P đang trong quan hệ hôn nhân với anh Mai Vũ H. Do xảy ra mâu thuẫn nên anh H và chị P đã sống ly thân nhau từ khoảng năm 2015. Kể từ khi sống ly thân, giữa chị P và anh H không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Đến năm 2022, chị P và anh H được Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giải quyết cho ly hôn theo Bản án số 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2022. Trong thời gian giải quyết ly

hôn, chị P và anh D có thời gian chung sống với nhau. Sau đó chị P có thai và sinh 01 cháu trai, sinh ngày 24/12/2022 tại Bệnh viện Â theo Giấy chứng sinh số 00109, quyển số 2212, dự kiến đặt tên cháu là Trần Duy B, trong giấy chứng sinh khuyết tên cha.

Khi chị P đi làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu thì được biết do cháu Trần Duy B sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ khi chị P chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh H nên cháu B được cho là con chung của chị P và anh H. Tuy nhiên, thực tế đây là con chung của chị P và anh D.

Ngày 16/10/2023, chị P đã đưa cháu B cùng anh D đi giám định ADN tại Công ty TNHH Đ, kết quả xác định cháu B có quan hệ huyết thống cha con với anh D. Mặc dù đã có kết quả giám định ADN nhưng chị P vẫn chưa làm được giấy khai sinh cho con.

Do vậy, chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Trần Đức D, sinh năm 1985 là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Trần Duy B, sinh ngày 24/12/2022 (giới tính nam), họ tên mẹ: Trần Thị P theo giấy chứng sinh số 00109, quyển số 2212 của Bệnh viện Â.

** Theo bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Đức D trình bày:*

Anh Trần Đức D và chị Trần Thị P yêu thương nhau và có với nhau một con chung sinh ngày 24/12/2022 tại Bệnh viện Â (sau khi chị P có Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất). Hiện nay, anh D và chị P đang tiến hành thủ tục khai sinh cho cháu tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Anh D xác nhận anh là cha ruột của cháu bé trai sinh ngày 24/12/2022, họ tên mẹ là chị Trần Thị P tại Bệnh viện Â thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nay anh D thống nhất với yêu cầu khởi kiện của chị P, đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Trần Duy B, sinh ngày 24/12/2022 (giới tính nam), họ tên mẹ: Trần Thị P theo giấy chứng sinh số 00109, quyển số 2212 của Bệnh viện Â để đảm bảo quyền lợi của cháu theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mai Vũ H:*

Anh Mai Vũ H và chị Trần Thị P có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2022, chị P và anh H được Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai giải quyết ly hôn theo Bản án số 61/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022.

Từ năm 2015 cho đến khi ly hôn, vợ chồng anh H sống ly thân nhau. Quá trình chung sống, anh H, chị P có 02 (hai) con chung là các cháu Mai Hoàng Q, sinh ngày 26/7/2014 và cháu Mai Ngọc Tú Q1, sinh ngày 09/12/2012. Đối với cháu bé trai sinh ngày 24/12/2022, họ tên mẹ: Trần Thị P theo giấy chứng sinh số 00109, quyển số 2212 của Bệnh viện Â, theo anh H đây không phải là con chung giữa anh và chị P. Do khoảng thời gian chị P mang thai cháu này, anh H đã không còn chung sống với chị P nữa.

*Chị Trần Thị P, anh Trần Đức D và anh Mai Vũ H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.*

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:***

*Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án xác định anh Trần Đức D là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên Trần Duy B, sinh ngày 24/12/2022 (giới tính nam), họ tên mẹ: Trần Thị P theo giấy chứng sinh số 00109; quyển số 2212 của Bệnh viện Â, theo quy định của khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp xác định cha cho con*". Bị đơn anh Trần Đức D hiện đang cư trú tại số 12/1, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. [1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án

Chị Trần Thị P và anh Mai Vũ H đã ly hôn theo Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 61/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất. Bản án này cũng xác định chị P, anh H có 02 con chung và giao cho chị P nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn. Quá trình vợ chồng ly thân, chị P có quan hệ tình cảm với anh Trần Đức D. Ngày 24/12/2022 chị P sinh 01 cháu trai dự kiến đặt tên là Trần Duy B, theo Giấy chứng sinh số 00109, quyển số 2212 của Bệnh viện Â.

Theo quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *...“Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”...*

Tuy nhiên, lời khai của chị P, anh D đều thừa nhận trong thời gian ly thân và chờ Tòa án giải quyết ly hôn, chị P và anh D có quan hệ tình cảm với nhau và sinh con (cháu B). Đồng thời, theo Kết luận giám định số 3626/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phân Viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Anh Trần Đức D và bé trai có mẫu giám định (bé trai dự kiến họ tên là Trần Duy B, sinh ngày 24/12/2022 tại Bệnh viện Â) có quan hệ huyết thống cha - con”.*

Như vậy, đủ căn cứ xác định anh Trần Đức D và cháu bé dự định đặt tên Trần Duy B, sinh ngày 24/12/2022 có quan hệ huyến thống cha – con. Căn cứ quy định tại các Điều 89, 91, 101, 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 yêu cầu của chị Trần Thị P là có căn cứ nên được Toà án chấp nhận.

[3] Về án phí: Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P nên anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với tài liệu, chứng cứ và có căn cứ pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 89, 91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

1**.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị P về *“Tranh chấp xác định cha cho con”.*

Xác định anh Trần Đức D, sinh năm 1985, căn cước công dân số 075085015404, cấp ngày 31/3/2023; Nơi thường trú: Số 12/1, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai là cha ruột của cháu bé dự đặt tên Trần Duy B, sinh ngày 24/12/2022 (giới tính nam), họ tên mẹ: Trần Thị P, theo Giấy chứng sinh số 00109, quyển số 2212 của Bệnh viện Â.Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký khai sinh cho con theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Anh Trần Đức D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Trần Thị P không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007876 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã G, H. Thống Nhất, T. Đồng Nai;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Kiều Vân**